

1. Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi các vùng sinh thái và toàn quốc

STT	Tên tỉnh/ TP	SDD thể nhẹ cân	SDD thể thấp còi	SDD thể gầy còm
		Tỷ lệ %		
1	Đồng bằng sông Hồng	7,6	14,3	4,9
2	Trung du và miền núi phía Bắc	14,4	23,8	6,5
3	Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	9,1	16,5	5,5
4	Tây Nguyên	19,1	27,3	6,1
5	Đông Nam Bộ	7,3	13,8	4,8
6	Đồng bằng sông Cửu Long	8,5	15,7	5,5
	Toàn quốc	10,4	18,1	5,6

2. Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi các tỉnh, thành phố

STT	Tên tỉnh/ TP	SDD thể nhẹ cân	SDD thể thấp còi	SDD thể gầy còm
		Tỷ lệ %		
1	Hà Nội	4,8	8,8	4,6
2	Quảng Ninh	7,8	13,8	5,5
3	Vĩnh Phúc	7,2	14,3	5,8
4	Bắc Ninh	4,6	10,8	4,8
5	Hải Dương	3,8	11,6	4,9
6	Hải Phòng	6,5	16,3	3,2
7	Hưng Yên	8,1	16,2	4,5
8	Thái Bình	9,0	17,7	5,7
9	Hà Nam	10,2	16,9	3,8
10	Nam Định	9,8	14,6	5,2
11	Ninh Bình	10,1	12,6	4,8
12	Hà Giang	18,3	30,2	5,8
13	Cao Bằng	16,8	28,0	11,7
14	Bắc Kạn	14,5	22,9	5,1
15	Tuyên Quang	12,0	20,6	11,4
16	Lào Cai	12,9	24,4	4,3
17	Điện Biên	14,9	26,1	7,6
18	Lai Châu	17,4	26,7	6,9
19	Sơn La	15,2	26,0	4,5
20	Yên Bái	13,8	21,8	5,5
21	Hòa Bình	13,7	22,2	4,8
22	Lạng Sơn	14,8	21,4	6,9
23	Bắc Giang	10,0	18,6	3,9



STT	Tên tỉnh/ TP	SDD thể nhẹ cân	SDD thể thấp còi	SDD thể gầy còm
		Tỷ lệ %		
24	Phú Thọ	10,5	18,3	4,9
25	Thanh Hóa	6,9	10,4	3,6
26	Nghệ An	12,4	22,7	5,2
27	Hà Tĩnh	7,7	13,6	5,2
28	Quảng Bình	11,8	19,1	6,1
29	Quảng Trị	12,1	15,4	5,9
30	Thừa Thiên Huế	6,9	13,2	5,1
31	Đà Nẵng	3,3	10,4	3,6
32	Quảng Nam	9,1	20,2	6,5
33	Bình Định	8,0	13,1	4,5
34	Phú Yên	10,1	20,6	4,8
35	Khánh Hòa	5,4	11,3	7,0
36	Ninh Thuận	12,0	20,6	7,5
37	Bình Thuận	10,1	21,9	4,5
38	Kon Tum	16,5	28,1	4,0
39	Gia Lai	24,6	27,6	9,2
40	Đắk Lắk	17,6	27,6	6,6
41	Đắk Nông	16,5	24,7	4,3
42	Bình Phước	10,6	18,0	4,8
43	Tây Ninh	9,9	18,1	3,8
44	Đồng Nai	5,7	8,1	7,3
45	Bà Rịa - Vũng Tàu	4,2	13,8	4,1
46	TP.Hồ Chí Minh	4,5	5,8	2,5
47	Long An	7,1	15,8	3,0
48	Tiền Giang	8,6	17,4	7,0
49	Bến Tre	9,5	17,4	4,4
50	Trà Vinh	6,4	11,2	7,8
51	Vĩnh Long	5,4	10,3	5,1
52	Đồng Tháp	9,7	16,5	4,4
53	An Giang	9,4	16,7	3,7
54	Kiên Giang	8,3	13,2	6,0
55	Cần Thơ	6,8	12,8	4,7
56	Hậu Giang	10,2	16,3	6,6
57	Sóc Trăng	9,3	18,7	4,4
58	Bạc Liêu	8,5	17,4	7,4
59	Cà Mau	9,9	19,3	6,7